TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Hoạch.

Bà Vũ Thị Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, đối với:

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1983, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Thị H và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 6 năm 2021 đến ngày 17 tháng 6 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Đình T, vắng mặt.

2. Ông Lê Văn C, có mặt.

3. Anh Lê Văn T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 6 năm 2021, Lê Đình T đến nhà bị cáo Nguyễn Xuân Đ ở xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định với mục đích mượn địa điểm nhà bị cáo Đ để sử dụng ma túy. T mang theo 01 chai nhựa không nhãn mác bên trong không có gì, trên nắp chai có cắm 02 ống nhựa, 01 cóng thủy tinh, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 gói ni lông màu trắng (T khai đây là bộ dụng cụ mang đến nhà bị cáo để sử dụng ma túy). Khi đến nhà bị cáo thì T nói "tao lên đây chơi mấy hôm", hiểu ý T đến nhà mình để sử dụng ma túy nên bị cáo đồng ý. T đưa cho bị cáo 70.000 đồng (bị cáo hiểu ý đây là tiền T trả để mượn địa điểm sử dụng ma túy tại nhà mình), bị cáo cầm tiền để ở đầu giường ngủ. Sau đó, T đi ra phòng khách nhà bị cáo và dùng các dụng cụ đã mang theo sẵn từ trước để sử dụng ma túy. Tổ công tác Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất bột bám dính màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, 01 cóng thủy tinh bên trong có chứa chất bột bám dính màu trắng được niêm phong ký hiệu M2, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chai nhựa không nhãn mác, nắp màu xanh, phía trên nắp có cắm 02 ống nhựa trong và số tiền 70.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định trưng cầu giám định số 64 ngày 09 tháng 6 năm 2021, giám định chất bột bám dính màu trắng thu giữ tại nhà bị cáo Đ và mẫu nước tiểu của Lê Đình T ký hiệu là M3. Kết luận giám định số 761/GĐKTHS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trong 01 gói ni lông màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 và trong 01 cóng thủy tinh trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1 và M2: không xác định được khối lượng mẫu. Có tìm thấy chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-ML ngày 08 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố Nhà nước phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", căn cứ vào khoản 1 Điều 256, điểm s Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy các vật chứng thu giữ ký hiệu là M1, M2, M3 và 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chai nhựa không nhãn mác phía trên nắp màu xanh có cắm 02 ống nhựa trong; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 70.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định về chất ma túy; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 20 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại nhà của bị cáo Đ ở xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định tổ công tác đội điều tra tổng hợp cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đ có hành vi cho Lê

Đình T mượn nhà ở của mình sử dụng trái phép chất ma túy để nhận số tiền 70.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy vào các mục đích chữa bệnh, đồng thời còn xâm phạm đến cả tính mạng, sức khỏe, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố bị cáo Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Hành vi cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình là đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng trong xã hội. Hành vi của người chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy không những xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy mà còn xâm phạm đến các quan hệ xã hội khác là tính mạng, sức khỏe và trật tự an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ nhận định trên, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, để tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đ, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Đ là người không có nghề nghiệp ổn định, đây là lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Lê Đình T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Về chất Methamphetamine, T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ X thành phố N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không có căn cứ điều tra làm rõ về nguồn gốc và đối tượng đã bán ma túy cho T. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, do không xác định được khối lượng Methamphetamine nên không đủ căn cứ xử lý hành vi của T theo pháp luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng liên quan đến tội phạm gồm: 01 gói ni lông màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, 01 cóng thủy tinh được niêm phong ký hiệu M2, mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M3 (được niêm phong trong 02 phong bì thư); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa thể tích 350ml không nhãn mác, nắp màu xanh, phía trên nắp có cắm 02 ống nhựa trong là công cụ liên quan đến tội phạm nên cần phải tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 70.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a và b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng được niêm phong trong 02 phong bì thư dán kín; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa thể tích 350ml, không nhãn mác, nắp màu xanh, phía trên nắp có cắm 02 ống nhựa trong (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Uỷ ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường